

Số: 149/2021/QĐST- HNGĐ

Quận 4, ngày 27 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 49/2021/TLST – HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: bà Võ Thị Cẩm U, sinh năm 1993

Bị đơn: ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1984

Địa chỉ: 485 Đường A, Phường B, Quận C, Tp. Hồ Chí Minh

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 57; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2021;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Võ Thị Cẩm U và ông Nguyễn Văn N.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Cẩm U và ông Nguyễn Văn N thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 74/2015 do Ủy ban nhân dân Phường 9, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 18/12/2015)
 - Về con chung: Võ Thị Cẩm U và ông Nguyễn Văn N xác nhận quá trình chung sống ông, bà có 01 con chung tên Nguyễn Quốc K, sinh ngày 13/8/2016. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận giao con chung cho bà U trực tiếp nuôi dưỡng, tự thỏa thuận việc cấp dưỡng.
 - Ông N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai được cản trở nhưng ông không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.
 - Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.
 - Về tài sản chung và nghĩa vụ chung của vợ chồng: ông N xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
 - Về án phí: Án phí hôn nhân hòa giải thành là 150.000 đồng, bà U nhận nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền

tạm ứng số 0036233 ngày 22/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 4. Hoàn trả cho bà U số tiền là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục THADS Quận 4;
- Cơ quan cấp giấy chứng nhận ĐKKH;
- Lưu VP – HS.

THẨM PHÁN

\
Hồ Thị Thủy Tiên